

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CẨM NANG HỌC VỤ
DÀNH CHO
HỌC VIÊN CAO HỌC**

ÁP DỤNG KHÓA 26/2016

TP.HCM- THÁNG 8/2016

Số: 139 /KHTN-SĐH
v/v hướng dẫn thực hiện qui chế ĐT thạc sĩ
khóa 26/2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: **BAN CHỦ NHIỆM KHOA**

Để triển khai thực hiện Quy chế đào tạo sau đại học do Đại học Quốc gia- HCM ban hành theo quyết định số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 5/1/2009, Nhà trường gửi đến các Khoa bản Hướng dẫn thực hiện qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ áp dụng cho khóa 26/2016.

Kính đề nghị Khoa phổ biến hướng dẫn này đến các Bộ môn, Giảng viên tham gia đào tạo, tất cả học viên để việc thực hiện Quy chế được đầy đủ, nghiêm túc và thuận lợi.

Kính chào trân trọng

Nơi nhận:

- Các Khoa, bộ môn thuộc Trường
- Phòng ĐT SĐH
- Phòng, Ban liên quan
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- web: hcmus.edu.vn

KT.HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUI CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ đối với học viên cao học (dưới đây viết là HVCH) **khóa năm 2016** (đợt 1 và đợt 2)

Ngoài văn bản hướng dẫn này HVCH phải thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại trang web: www.hcmus.edu.vn/daotao/sau_dai_hoc

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo.

3. Hình thức đào tạo: chính qui bán thời gian.

4. Thời gian đào tạo:

4.1. Tổng thời gian đào tạo chính qui: **2 năm**.

- **Đợt 1:** (gồm HV xét tuyển vào tháng 3/2016 và HV thi tuyển vào tháng 5/2016): từ tháng 09/2016 – 30/12/2018
- **Đợt 2:** (gồm HV xét tuyển vào tháng 9/2016 và HV thi tuyển vào tháng 10/2016): từ tháng 12/2016 – 30/12/2018

4.2. Kế hoạch học tập: **phụ lục 1**

4.3. Sau thời gian đào tạo 2 năm chính qui, nếu HV không thể hoàn tất chương trình đào tạo (chưa bảo vệ luận văn hoặc chưa báo cáo đồ án tốt nghiệp), nếu có nguyện vọng học tiếp thì phải làm thủ tục chuyển sang học tự túc. Thời gian học tự túc tối đa không quá 2 năm, kể từ ngày hết hạn học chính qui. Tổng thời gian đào tạo tối đa chương trình thạc sĩ không quá 4 năm kể cả thời gian được phép nghỉ học tạm thời như mục 9.1 văn bản này và thời gian chuyển sang hệ tự túc

5. Chương trình đào tạo

- Mỗi ngành sẽ áp dụng phương thức đào tạo riêng (**phụ lục 2**) và khung chương trình môn học riêng tương ứng từ ngành (phát cho HV vào đầu năm học hoặc tham khảo tại trang web: hcmus.edu.vn/dao_tao/sau_dai_hoc/chuong_trinh_dao_tao)
- Đối với các ngành mở 2 phương thức đào tạo, học viên sẽ nộp phiếu đăng ký phương thức đào tạo tại phòng ĐT Sau đại học vào đầu học phần 3

5.1. Chương trình giảng dạy môn học, gồm hai phương thức:

a. Phương thức giảng dạy môn học **không** thực hiện luận văn thạc sĩ (dưới đây gọi là **Phương thức 1- PT1**):

Phương thức này không thực hiện luận văn tốt nghiệp nhưng yêu cầu phải có đồ án tốt nghiệp.

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ theo PT1 nếu có nguyện vọng học tiếp bậc tiến sĩ thì phải có ít nhất 1 công trình nghiên cứu khoa học (xem qui định cụ thể trong qui chế xét tuyển tiến sĩ của ĐHQG-HCM)

b. Phương thức giảng dạy môn học có thực hiện luận văn thạc sĩ (dưới đây gọi là **Phương thức 2- PT2):**

Phương thức này yêu cầu học viên phải thực hiện luận văn thạc sĩ (12 – 15 tín chỉ)

5.2. Chương trình nghiên cứu (dưới đây gọi là **Phương thức 3- PT3)**

Phương thức đào tạo này quy định học viên phải: (1) thực hiện luận văn thạc sĩ từ 30- 35 tín chỉ; (2) Nội dung luận văn phải được đăng hoặc nhận đăng trong 1 tạp chí, bài báo khoa học thuộc danh mục các bài báo được tính điểm công trình do Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước Việt Nam qui định (*học viên là tác giả chính, đứng tên đầu trong nhóm tác giả và có để tên cơ sở đào tạo- trường ĐH KH Tự nhiên- ĐHQG.HCM là một trong các đơn vị chủ quản của HVCH*)

6. Cấu trúc chương trình đào tạo:

6.1. Cấu trúc chương trình: chương trình đào tạo thạc sĩ gồm 3 phần sau:

- Phần 1: Kiến thức chung
 - + Môn Triết học: 4 tín chỉ
 - + Môn ngoại ngữ: đạt trình độ qui định tại mục 7.1.2.2 văn bản này.
- Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành
- Phần 3: + Phương thức 1: Đồ án tốt nghiệp
 - + Phương thức 2: Luận văn thạc sĩ
 - + Phương thức 3: Luận văn thạc sĩ và ít nhất 1 bài báo khoa học

6.2. Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Nhà trường sẽ phát trực tiếp khung chương trình cho học viên vào ngày sinh hoạt chuyên môn (tháng 12/2016)

Ngoài ra HVCH có thể tham khảo khung chương trình tương ứng của từng ngành khóa 26/2016 tại trang web: www.hcmus.edu.vn/ đào tạo / sau đại học/ chương trình đào tạo.

7. Tổ chức giảng dạy

7.1. Phần kiến thức chung: môn Triết và Ngoại ngữ

7.1.1. Môn Triết: Học viên đăng ký học môn Triết tại phòng ĐT Sau đại học của trường vào đầu tháng 9 hoặc giữa tháng 6 hàng năm. Ngoài ra học viên cũng có thể học môn Triết tại các cơ sở có đào tạo sau đại học thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM nhưng phải đảm bảo đủ 4 tín chỉ và là chương trình dành cho học viên sau đại học khối ngành tự nhiên.

Chứng chỉ triết phải còn thời hạn sử dụng 4 năm tính từ ngày thi cuối khóa đến ngày bảo vệ luận văn thạc sĩ (PT2, PT3) hoặc ngày báo cáo đồ án tốt nghiệp (PT1)

7.1.2. Môn Ngoại ngữ

7.1.2.1. Học viên tự tích lũy kiến thức ngoại ngữ để đạt trình độ theo qui định tại mục 7.1.2.2 hướng dẫn này.

7.1.2.2. Qui định trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ:

A. Điều kiện ngoại ngữ đầu ra

Học viên được công nhận đủ trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a. Học viên **đã đạt** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục 7.1.2.2.B trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì không xét ngoại ngữ đầu ra.
- b. Học viên **chưa có** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục 7.1.2.2. B trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục 7.1.2.2. B của văn bản này trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ (đối với PT 2 và PT 3) và trước khi báo cáo đồ án tốt nghiệp đối với PT1

B. Qui định về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: (HV cần thường xuyên theo dõi trang web trường trong quá trình học để cập nhật thông tin mới về điều kiện ngoại ngữ, nếu có)

a. Văn bằng

- a.1 Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- a.2 Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;
- a.3 Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngôn ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật

b. Chứng chỉ ngoại ngữ:

- b.1. Có 1 trong các **chứng chỉ tiếng Anh**, đạt chuẩn trình độ B1.3, gồm các chứng chỉ dưới đây và các chứng chỉ phải còn thời hạn sử dụng 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký xét đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ.

(các điểm nêu dưới đây là các điểm tối thiểu cần đạt được)

IELTS (*)	TOEFL iBT (ETS cấp)	Cambridge English	TOEIC 4 kỹ năng (ETS cấp)		VNU-EPT (**)
			(Nghe, đọc)	(Nói, viết)	
4.5	35	FCE 60	401	201	201

(*): do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp

(**): Do Trung tâm khảo thí tiếng Anh- ĐHQG.HCM cấp

- b.2. Có 1 trong các chứng chỉ ngoại ngữ **khác tiếng Anh**, đạt chuẩn trình độ dưới đây và các chứng chỉ phải còn thời hạn sử dụng 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký xét đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ

(các điểm nêu dưới đây là các điểm tối thiểu cần đạt được)

Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
DEL F B1, TCF niveau B1	TRKI 1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

7.2. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành:

- a. **Đăng ký môn học:** Ít nhất 10 ngày trước khi bắt đầu học phần mới, học viên xem thời khóa biểu trên trang web và đến tại phòng ĐT Sau đại học để đăng ký và đóng học phí môn học.

Tất cả các trường hợp không đăng ký môn học tại phòng ĐT Sau đại học xem như không tham dự lớp học (bao gồm cả môn thực hành).

Học viên được phép thay đổi đăng ký môn trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký môn học theo lịch của phòng ĐT Sau đại học.

b. **Đánh giá môn học:**

- Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm giữa kỳ (bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, ..) và điểm cuối kỳ (có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...). Trọng số giữa các phần do Giảng viên phụ trách môn học qui định.
- Điểm tổng kết môn học là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy 1 chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0.5. Môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học đạt từ 5,0 trở lên.
- Học viên không làm bài thi giữa kỳ theo qui định của môn học sẽ bị điểm "0"
- Học viên vắng thi cuối kỳ không xin phép (không nộp đơn vắng thi tại phòng ĐT SDH) sẽ bị điểm "0" đối với môn học đó.
- **Việc xử lý vi phạm khi kiểm tra, thi kết thúc môn học:**
 - + HV vi phạm qui chế phòng thi: sử dụng tài liệu, chép bài lẫn nhau, sử dụng điện thoại di động, ... việc xử lý vi phạm được thực hiện theo qui chế tuyển sinh đại học do Bộ GDĐT và ĐHQG.HCM ban hành..
 - + HV vắng mặt trong các kỳ thi kết thúc môn học, nếu có lý do chính đáng và được CSĐT chấp thuận (phải nộp đơn xin phép cho phòng ĐT SDH trước ngày thi) thì được phép dự thi cùng với khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được coi là lần thi đầu tiên). Nếu lý do không chính đáng hay không xin phép vắng mặt thì xem như lần thi thứ 1 đạt 0.0 điểm.
 - + HV thi không đạt môn học thì phải học lại cùng với khóa sau. Không tổ chức thi lại.

- Sau mỗi kỳ thi ít nhất 2 tuần HVCH xem điểm thi kết thúc môn tại trang web: [www.hcmus.edu.vn/daotao/sau dai hoc/](http://www.hcmus.edu.vn/daotao/sau_dai_hoc/). Định kỳ HVCH cần phải đăng ký cấp bảng điểm tại phòng ĐT SDH để kiểm tra kết quả học tập.

- Các khiếu nại về điểm đánh giá môn học được giải quyết trong vòng một tháng, sau ngày công bố kết quả. HVCH nộp đơn đề nghị phúc khảo điểm thi tại phòng ĐT SDH. Sau thời hạn này các trường hợp khiếu nại điểm thi sẽ không được giải quyết.

- c. **Thi kết thúc môn học:** kỳ thi kết thúc môn học chỉ được tổ chức đúng với lịch thi từng học kỳ đã qui định trong lịch học (phụ lục 1).
- d. **Học lại môn học:** học viên chưa đạt điểm môn học buộc phải học lại cùng với khóa sau. Học viên phải theo dõi lịch học của khóa sau để kịp thời đăng ký học lại tại phòng ĐT SDH trước ngày bắt đầu môn học 10 ngày.
- e. **Cải thiện điểm môn học:** HVCH được cải thiện điểm môn học (bao gồm cả môn bắt buộc và môn tự chọn). HVCH phải nộp đơn xin cải thiện điểm tại phòng ĐT sau đại học trước khi đăng ký môn học lại.
- f. **Hủy môn học:** HVCH được hủy kết quả các môn tự chọn đã học nếu học dư số tín chỉ hoặc điểm thi chưa đạt. HVCH phải nộp đơn đề nghị hủy môn học tại phòng ĐT sau đại học.
- g. **Học phân phụ, kỳ thi phụ** (nếu có): Trong một số trường hợp đặc biệt, Nhà trường có thể mở môn học bổ sung hay tổ chức kỳ thi phụ để xem xét cho các trường hợp học vụ đặc biệt. Trường hợp này phải được sự chấp thuận phê duyệt của Ban Giám hiệu.

7.3. Phần luận văn thạc sĩ: (áp dụng cho phương thức 2, phương thức 3)

a. Điều kiện đăng ký thực hiện luận văn:

* Các ngành mở 2 phương thức: HV đăng ký chọn phương thức 2 hoặc phương thức 3 phải thỏa các qui định sau:

- Theo nguyện vọng của HVCH (nộp đơn đăng ký vào đầu học kỳ 3)
- Học và hoàn tất các môn bắt buộc.
- Điểm trung bình các môn bắt buộc xét từ cao xuống thấp: do ngành qui định
- Phải có hướng đề tài nghiên cứu và cán bộ hướng dẫn.
- Ngoài qui định trên, mỗi ngành sẽ qui định thêm tiêu chuẩn bổ sung để phù hợp với từng ngành

* Các ngành chỉ có phương thức 2, không xét qui định trên.

b. Đăng ký và xét duyệt đề tài:

- Phòng ĐT SDH sẽ thông báo trên trang web danh sách học viên đủ điều kiện nhận đề tài luận văn (HĐ Trường sẽ xét trên kết quả học tập các môn học chuyên môn) và hướng dẫn các thủ tục, thời gian đăng ký đề tài.
- Học viên nộp hồ sơ đăng ký đề tài tại bộ môn phụ trách ngành đào tạo. (phụ lục 3)
- Mỗi luận văn thạc sĩ có tối đa hai người hướng dẫn (khuyến khích mỗi luận văn/ 1 người hướng dẫn). CBHD phải có học vị từ Tiến sĩ trở lên

- Căn cứ trên biên bản xét duyệt đề tài của Bộ môn, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định giao đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn.

c. Thực hiện luận văn

Học viên thực hiện luận văn đúng thời gian và nội dung đề cương đã được xét duyệt dưới sự hướng dẫn của CBHD.

Xem hướng dẫn trình bày luận văn tại trang web: www.hcmus.edu.vn

d. Điều kiện và qui trình bảo vệ luận văn:

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục bảo vệ luận văn tại trang web: www.hcmus.edu.vn

- Học viên đăng ký viết luận văn bằng tiếng Anh thì phải thực hiện đúng qui định số 394/QĐ-KHTN-SDH ngày 8/4/2014, xem tại trang web www.hcmus.edu.vn

7.4. Đăng ký và thực hiện đồ án tốt nghiệp (áp dụng cho Phương thức 1)

a. Thực hiện đồ án:

Học viên sẽ được Bộ môn phụ trách ngành đào tạo thạc sĩ hướng dẫn đăng ký và thực hiện đồ án theo kế hoạch chung của ngành

b. Báo cáo đồ án:

- Xem điều kiện và hướng dẫn thủ tục báo cáo đồ án/ khóa luận tại trang web: www.hcmus.edu.vn

- Học viên đăng ký viết Đồ án/ khóa luận bằng tiếng Anh thì phải thực hiện theo đúng như qui định số 394/QĐ-KHTN-SDH ngày 8/4/2014, xem tại trang web www.hcmus.edu.vn

8. Xét tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ:

8.1. Điều kiện tốt nghiệp:

- Đối với phương thức 1:

- Đã học xong và đạt yêu cầu tất cả các môn học trong chương trình đào tạo (kể cả môn Triết)
- Đạt yêu cầu báo cáo đồ án tốt nghiệp (≥ 5.0 điểm)
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đối với khóa 26/2016
- Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

- Đối với phương thức 2:

- Đã học xong và đạt yêu cầu tất cả các môn học trong chương trình đào tạo (kể cả môn Triết)
- Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (≥ 5.0 điểm); có văn bản xác nhận đã nộp luận văn cho Thư viện Trường
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đối với khóa 26/2016
- Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

- Đối với phương thức 3:

- Đã học xong và đạt yêu cầu tất cả các môn học trong chương trình đào tạo (kể cả môn Triết)
- Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; có văn bản xác nhận đã nộp luận văn cho Thư viện Trường
- Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đối với khóa 26/2016
- Bài báo khoa học: Học viên phải có ít nhất một bài báo (thuộc danh mục các bài báo được tính điểm công trình do Hội đồng chức danh GS-PTS nhà nước Việt Nam qui định) có liên quan đến nội dung luận văn do học viên làm tác giả chính (*đúng tên đầu trong nhóm tác giả và có để tên cơ sở đào tạo- trường ĐH KH Tự nhiên- ĐHQG.HCM là một trong các đơn vị chủ quản của HVCH*)
- Hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

8.2. Cách tính điểm trung bình toàn khóa:

- Điểm trung bình khóa học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân
- Môn ngoại ngữ là điểm điều kiện, không tính chung trong điểm trung bình toàn khóa
- Chương trình thạc sĩ không xếp loại tốt nghiệp

a. Đối với Phương thức 2, Phương thức 3: điểm trung bình khóa học là điểm trung bình cộng tính theo hệ số (số tín chỉ môn học) của tất cả môn học thuộc phần kiến thức cơ sở - chuyên ngành (gồm cả các môn học vượt) và môn Triết học. Điểm bảo vệ luận văn không tính chung trong điểm trung bình toàn khóa.

b. Đối với Phương thức 1: điểm trung bình khóa học là điểm trung bình cộng tính theo hệ số (số tín chỉ môn học) của tất cả môn học thuộc phần kiến thức cơ sở - chuyên ngành (gồm cả các môn học vượt), môn Triết học và điểm đồ án.

8.3. Văn bằng thạc sĩ:

Văn bằng thạc sĩ do Hiệu trưởng trường ĐH KH Tự nhiên- ĐHQG.HCM cấp

9. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

9.1. Nghỉ học tạm thời: Học viên có thể viết đơn đề nghị được nghỉ học tạm thời tối đa 12 tháng và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a. Được điều động vào lực lượng vũ trang;
 - b. Nghỉ hộ sản (tối đa 6 tháng/ 1 lần);
 - b. Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
 - c. Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này học viên đã phải học ít nhất 2 học phần. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng học viên.
- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện 9.1.a được tính theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này HV có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ quân đội.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện 9.1.b: không tính chung trong thời gian đào tạo chính qui. Tuy nhiên tổng thời gian học tập của HVCH không quá 4 năm bao gồm thời gian học chính qui, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian chuyển sang tự túc.
- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện 9.1.b và 9.1.c phải tính chung trong thời gian đào tạo chính qui. Tổng thời gian học tập của HV không quá 4 năm kể cả thời gian được xét nghỉ học tạm thời
- Học viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi phòng ĐT Sau đại học của Trường vào thời điểm bắt đầu học kỳ mới.

9.2. Thay đổi phương thức đào tạo: Việc thay đổi phương thức đào tạo chỉ được giải quyết 1 lần trong khóa học.

- Từ phương thức 2 chuyển sang phương thức 1: chậm nhất là 3 tháng đầu kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định phê duyệt danh sách đề tài và tập thể cán bộ hướng dẫn học viên phải nộp đơn xin đổi phương thức, đồng thời học viên phải tự túc mọi chi phí học tập sau khi chuyển phương thức đào tạo. Sau thời hạn này Nhà trường không giải quyết việc thay đổi phương thức
- Từ phương thức 1 chuyển sang phương thức 2: học viên phải thỏa điều kiện qui định tại mục 7.3.a của hướng dẫn này và phải nộp đơn xin đổi phương thức chậm nhất là vào thời điểm đăng ký đề tài của phương thức 2 của cùng khóa, đồng thời học viên phải tự túc mọi chi phí học tập sau khi chuyển phương thức đào tạo. Sau thời hạn này Nhà trường không giải quyết việc thay đổi phương thức
- Từ phương thức 3 chuyển sang phương thức 2: chậm nhất là vào thời điểm đăng ký đề tài luận văn của phương thức 2. Sau thời hạn này Nhà trường không giải quyết việc thay đổi phương thức.
- Từ phương thức 2 chuyển sang phương thức 3: chậm nhất là vào thời điểm đăng ký đề tài luận văn của phương thức 2. HV phải có đề tài và cán bộ nhận hướng dẫn theo phương thức 3; Đề cương nghiên cứu phải được Hội đồng chuyên môn của ngành thông qua. Sau thời hạn này Nhà trường không giải quyết việc thay đổi phương thức

9.3. Chuyển cơ sở đào tạo:

a. Học viên được phép chuyển cơ sở đào tạo khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Xin chuyển đến cơ sở đào tạo có cùng chuyên ngành đào tạo, cùng các môn thi tuyển sinh đầu vào;
- Được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đến;
- Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển cơ sở đào tạo quy định tại điểm b khoản này.

b. Học viên không được phép chuyển cơ sở đào tạo khi:

- Đang thực hiện luận văn thạc sĩ.
- Đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

9.4. Thay đổi, điều chỉnh tên đề tài luận văn: (áp dụng đối với PT2, PT3)

HV được phép đề nghị điều chỉnh tên đề tài trước khi kết thúc khóa học 4 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn). HV nộp hồ sơ theo qui định tại phòng ĐT Sau đại học, Nhà trường sẽ ra quyết định thay đổi, điều chỉnh tên đề tài trước khi HV bảo vệ luận văn.

Sau thời hạn nêu trên các trường hợp điều chỉnh hay thay đổi tên đề tài sẽ do Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ đề nghị: HV thuyết minh tại Hội đồng chấm luận văn và nếu được Hội đồng chấp thuận thì Nhà trường sẽ xem xét điều chỉnh, thay đổi tên đề tài sau khi bảo vệ luận văn. Tất cả hồ sơ đăng ký bảo vệ và luận văn phải giữ tên cũ trước khi bảo vệ

10. Xử lý học vụ buộc thôi học

Cơ sở đào tạo sẽ ra quyết định buộc thôi học và xóa tên học viên khỏi danh sách HVCH, nếu học viên vi phạm một trong các qui định như sau:

- 10.1. Tự ý nghỉ học liên tiếp 2 học phần trở lên mà không có đơn xin nghỉ học tạm thời.
- 10.2. Bị kỷ luật lần thứ hai do thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách học viên của cơ sở đào tạo.
- 10.3. Hết thời gian đào tạo theo qui định ở mục 4 của hướng dẫn này mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

11. Học phí: Nhà trường sẽ thông báo mức thu học phí vào đầu mỗi năm học (tháng 9)

12. Nhiệm vụ và quyền của học viên

12.1. Nhiệm vụ của học viên:

- a. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo.
- b. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học.
- c. Đóng học phí đầy đủ và đúng theo quy định.
- d. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan.
- e. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo.

12.2. Quyền của học viên:

- a. Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình.
- b. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo và cơ sở phối hợp đào tạo.

13. Thông tin liên hệ phòng ĐT Sau đại học:

- Số điện thoại: 08 38350097 / 08 62884499 (1300)
- <https://www.facebook.com/profile.php?id=100009627435845>

Nơi nhận:

- Các Khoa, bộ môn thuộc Trường
- Phòng ĐT SDH
- Phòng, Ban liên quan
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- web: hcmus.edu.vn



PHÂN BỐ LỊCH HỌC CAO HỌC KHÓA NĂM 2016 (áp dụng chung cho kỳ tuyển sinh đợt 1 và đợt 2 năm 2016)

- **Tổng thời gian đào tạo chính qui: 2 năm**, từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2018
- **Thời khóa biểu chi tiết từng học phần:** vào thời điểm thi kết thúc học phần trước, Nhà trường sẽ thông báo thời khóa biểu các môn trong học phần sau. Học viên theo dõi thời khóa biểu tại trang web trường để đăng ký môn học.
- **Kế hoạch học tập**

A. Lịch học chung cho cả 3 phương thức đào tạo: (HV chỉ học môn Triết vào đợt 1 hoặc đợt 2)

1. Học phần Triết học (đợt 1): 12/9/2016 đến 12/11/2016 (9 tuần): học Triết học
14/11/2016 đến 19/11/2016: thi kết thúc học phần.
2. Nhóm học phần 1: 12/12/2016 đến 21/01/2017 (6 tuần): học chuyên môn
22/01/2017 đến 04/02/2017: *Nghỉ Tết Nguyên Đán*
06/02/2017 đến 04/3/2017 (4 tuần): học chuyên môn
12/3/2017 đến 25/3/2017: thi kết thúc học phần
3. Nhóm học phần 2: 26/3/2017 đến 28/4/2017 (5 tuần): học chuyên môn
29,30/4/2017, 1,2/5/2017: *ng nghỉ lễ*
03/5/2017 đến 10/6/2017 (6 tuần): học chuyên môn
18/6/2017 đến 29/6/2017: thi kết thúc học phần
4. Học phần Triết học (đợt 2): Từ 10/7/2017 đến 31/8/2017
5. Nhóm học phần 3: 11/9/2017 đến 18/11/2017 (10 tuần): học chuyên môn
27/11/2017 đến 08/12/2017: thi kết thúc học phần

B. Lịch học riêng của từng phương thức đào tạo:

B.1. Phương thức 1: Phương thức môn học thực hiện đồ án:

1. Nhóm học phần 4: 11/12/2017 đến 03/02/2018 (8 tuần): học chuyên môn
04/02/2018 đến 24/02/2018: *Nghỉ Tết Nguyên Đán*
25/02/2017 đến 10/03/2018 (2 tuần): học chuyên môn
18/3/2018 đến 31/3/2018: Thi kết thúc học phần
2. Nhóm học phần 5: 02/4/2018 đến 27/4/2018 (3 tuần): học chuyên môn
28,29,30/4/2018 và 1/5/2018: *Nghỉ lễ*
02/5/2018 đến 09/6/2018 (7 tuần): học chuyên môn
18/6/2018 đến 29/6/2018: Thi kết thúc học phần
3. Đăng ký thực hiện đồ án: từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2018.
4. Báo cáo đồ án: từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018.
5. Đăng ký xét tốt nghiệp: tháng 12/2018

B.2. Phương thức 2: Phương thức môn học có thực hiện luận văn thạc sĩ

1. Đăng ký đề tài và báo cáo đề cương luận văn: Tháng 12/2017
2. Thời gian thực hiện luận án Thạc sĩ: từ tháng 1/2018 đến tháng 8/2018 (8 tháng)
3. Bảo vệ luận văn thạc sĩ: từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018 theo lịch của Bộ môn, Khoa

C. Phương thức 3: Phương thức nghiên cứu

Bộ môn sẽ thông báo cụ thể lịch đăng ký và xét đề tài luận văn vào ngày sinh hoạt chuyên môn đầu khóa theo kế hoạch chung của Trường như trên.

Thời gian bảo vệ luận văn từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018.

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CAO HỌC
MÃ SỐ VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO
(Áp dụng khóa 26 năm 2016)

1. **Phương thức 1:** là chương trình giảng dạy môn học không thực hiện luận văn thạc sĩ
 2. **Phương thức 2:** là chương trình giảng dạy môn học có thực hiện luận văn thạc sĩ
 3. **Phương thức 3:** là chương trình nghiên cứu
- Phương thức 1 chỉ mở khi tổng số học viên của ngành đăng ký ≥ 10 .

Stt	Chuyên ngành	Mã số	Phương thức đào tạo
1.	Khoa học máy tính	60480101	Phương thức 1, 2
2.	Hệ thống thông tin	60480104	Phương thức 1, 2
3.	Toán giải tích	60460102	Phương thức 2
4.	Đại số và lý thuyết số	60460104	Phương thức 2
5.	Lý thuyết xác suất và TK toán học	60460106	Phương thức 2
6.	Toán Ứng dụng	60460112	Phương thức 2
7.	Cơ sở toán học cho tin học	60460110	Phương thức 2
8.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	60440103	Phương thức 1, 2
9.	Quang học	60440109	Phương thức 2
10.	Vật lý VT và điện tử- hướng Vật lý Ứng dụng	60440105	Phương thức 2
11.	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao	60 44 05	Phương thức 2
12.	Vật lý địa cầu	60440111	Phương thức 2
13.	Khí tượng khí hậu học	60440222	Phương thức 2
14.	Hải dương học	60440228	Phương thức 2
15.	Vật lý kỹ thuật	60520401	Phương thức 2
16.	Khoa học vật liệu	60440122	Phương thức 2
17.	Kỹ thuật điện tử: hướng Điện tử- VT- Máy tính	60520203	Phương thức 1, 2
	Kỹ thuật điện tử: hướng Vi điện tử và TK vi mạch	60520203	Phương thức 1, 2
18.	Hóa vô cơ	60440113	Phương thức 2
19.	Hóa hữu cơ	60440114	Phương thức 2
20.	Hóa phân tích	60440118	Phương thức 1, 2
21.	Hóa lý thuyết và hóa lý	60440119	Phương thức 2
22.	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý thực vật	60420114	Phương thức 2
	Sinh học thực nghiệm: hướng Sinh lý động vật	60420114	Phương thức 1, 2
23.	Hóa sinh học	60420116	Phương thức 2
24.	Vi sinh vật học	60420107	Phương thức 2
25.	Sinh thái học	60420120	Phương thức 2
26.	Di truyền học	60420121	Phương thức 1, 2
27.	Công nghệ sinh học	62420201	Phương thức 2, 3
28.	Địa chất học	60440201	Phương thức 2
29.	Kỹ thuật địa chất	60520501	Phương thức 2
30.	Khoa học môi trường	60440301	Phương thức 1, 2
31.	Quản lý tài nguyên và môi trường	60850101	Phương thức 1, 2

DANH SÁCH CÁC KHOA/ BỘ MÔN PHỤ TRÁCH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

Stt	Chuyên ngành	Khoa	Bộ môn	Thông tin liên hệ
1.	Khoa học máy tính	CNTT	KHMT	ttson@fit.hcmus.edu.vn tdt@hcmus.edu.vn
2.	Hệ thống thông tin	CNTT	HTTT	ttson@fit.hcmus.edu.vn tdt@hcmus.edu.vn
3.	Toán giải tích	Toán-Tin	Giải tích	hqv@hcmus.edu.vn
4.	Đại số và lý thuyết số	Toán-Tin	Đại số	bxhai@hcmus.edu.vn
5.	Lý thuyết xác suất và TK toán học	Toán-Tin	Xác suất	ddtrong@hcmus.edu.vn
6.	Toán Ứng dụng	Toán-Tin		hqv@hcmus.edu.vn
7.	Cơ sở toán học cho tin học	Toán-Tin		ptbao@hcmus.edu.vn
8.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Vật lý	VL LT	huunha@gmail.com quockhanh@gmail.com
9.	Vật lý VTĐT- hướng VL Ứng dụng	Vật lý	VL ÚD	lvthung@hcmus.edu.vn
10.	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và NLC	Vật lý	VLHN	cvtao@hcmus.edu.vn ttthanh@hcmus.edu.vn
11.	Quang học	Vật lý	VL ÚD	lvthung@hcmus.edu.vn
12.	Vật lý địa cầu	Vật lý	VL ĐC	ntvanvlcc@gmail.com
13.	Khí tượng khí hậu học	Vật lý	Hải dương	vlphuoc@hcmus.edu.vn
14.	Hải dương học	Vật lý	Hải dương	vlphuoc@hcmus.edu.vn
15.	Vật lý kỹ thuật	Vật lý	VL TT	hvtuan@hcmus.edu.vn
16.	Khoa học vật liệu	KHVL		pbthang@hcmus.edu.vn
17.	KTĐT: hướng Điện tử- VT- MT	ĐTVT		hthuan@hcmus.edu.vn
	KTĐT: hướng Vi điện tử và TK VM	ĐTVT		hthuan@hcmus.edu.vn
18.	Hóa vô cơ	Hóa	Hóa vô cơ	hkxuan@hcmus.edu.vn
19.	Hóa hữu cơ	Hóa	Hóa hữu cơ	ntnhan@hcmus.edu.vn
20.	Hóa phân tích	Hóa	Hóa p tích	nhutrang@hcmus.edu.vn
21.	Hóa lý thuyết và hóa lý	Hóa	Hóa lý	tvman@hcmus.edu.vn
22.	SHTN: hướng Sinh lý thực vật	Sinh	SLTV	trthuong@hcmus.edu.vn
	SHTN: hướng Sinh lý động vật	Sinh	SLĐV	tlbha@hcmus.edu.vn
23.	Hóa sinh học	Sinh	Sinh hóa	ndnghiep@hcmus.edu.vn
24.	Vi sinh vật học	Sinh	Vi sinh	ndhoang@hcmus.edu.vn
25.	Sinh thái học	Sinh	Sinh thái	ltnhan@hcmus.edu.vn
26.	Di truyền học	Sinh	Di truyền	hhtduong@hcmus.edu.vn ntmnuong@hcmus.edu.vn
27.	Công nghệ sinh học	Sinh	CNSH	ptd0678@gmail.com
28.	Địa chất học	ĐChất		nkhoang@hcmus.edu.vn
29.	Kỹ thuật địa chất	ĐChất		nkhoang@hcmus.edu.vn
30.	Khoa học môi trường	Môi trường		letuthanh@hcmus.edu.vn
31.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường		letuthanh@hcmus.edu.vn